TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2024/HS-ST
Ngày: 26 - 12 -2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Mạnh Hùng; Nghề nghiệp: Giáo viên
2. Bà Đàm Thị Thơ; Nghề nghiệp: Bí thư đoàn xã Minh Sơn, huyện Triệu Sơn

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Trọng Huỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 26/12/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số /2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Văn L – Sinh năm 1977; số CCCD: 038077024706; STQ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn T (đã chết) và con bà Hà Thị H (đã chết); Gia đình có 4 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; Vợ: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1982 và có 2 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại:

+ Anh Nguyễn Văn K, sinh 2009; Địa chỉ: Thôn Q, xã Đ, huyện T. Vắng mặt

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Ý, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn Q, xã Đ, huyện T. Vắng mặt

+ Anh Nguyễn Xuân Q, sinh năm 2007; Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện T. Vắng mặt

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện T. Vắng mặt

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Đình H2, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện T.Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các lài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 14 tháng 6 năm 2024, Lê Văn L có giấy phép lái xe và giấy tờ xe hợp lệ, điều khiển xe ô tô BKS: 36A-851.24 lưu thông trên đường nối thành phố T, tỉnh Thanh Hóa với đường Tỉnh lộ 506, theo hướng từ thành phố T đi thị trấn N, huyện T. Khi đi đến đoạn đường N, vòng xuyến giao nhau giữa đường T với đường nối đi thành phố T thuộc thôn Q, xã Đ, huyện T do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, không nhường đường cho người đi từ bên trái đến nên mặt trước bên trái ba đờ xốc trước xe ô tô do L điều khiển đã đâm va vào mặt và má phải lốp trước, cạnh bên phải vành trước xe mô tô không gắn biển kiểm soát do anh Nguyễn Văn K điều khiển, chở theo phía sau là anh Nguyễn Xuân Q khi đang sang đường. Hậu quả, anh Nguyễn Văn K và anh Nguyễn Xuân Q bị thương được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh T điều trị.

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là nút giao vòng xuyến ngã năm Đ (Quốc lộ D - Tỉnh lộ 517 - đường nối TP . đi Quốc lộ D) thuộc địa phận thôn Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Đường cua vòng xuyến rộng 30m, được rải nhựa bằng phẳng; có hệ thống vạch kẻ đường phân chia làn đường xe chạy, vạch kẻ đường là vạch nét đứt có nền màu trắng ở giữa dường, có biển báo "Nơi giao xuyến" tại tất cả các đường vào vòng xuyến. Mặt đường nối thành phố T đi Quốc lộ D có phân chia thành 4 làn đường cho xe chạy mỗi làn rộng 5,05m; riêng làn trong cùng bên phải theo chiều đi từ thành phố T đi Quốc lộ D có chiều rộng 5,35m; các vạch kẻ đường phân chia làn đường xe chạy được biểu thị bằng nét đứt theo hướng vòng cung. Lấy cột mốc ký hiệu "H1/11" trên lề đường phía bên phải theo chiều đi từ thành phố T đi quốc lộ D trên trục đường nối thành phố T - quốc lộ D làm điểm mốc, ký hiệu là A. Lấy phân chia làn đường ngoài cùng bên phải theo chiều đi từ thành phố T đi quốc lộ D trên trục đường nối thành phố T - quốc lộ D làm chuẩn, ký hiệu là B. Tiến hành khám nghiệm hiện trường, ghi nhận các dấu vết sau:

- Số (0): Vết cà trượt liên tục dài 0,3m nằm trên khu vực giao cắt tại vòng xuyến. Vết có chiều từ đường nối thành phố T đi quốc lộ D (theo hướng Đ - Tây). Từ điểm đầu vết đến B là 0,6m và cách A là 65,9m. Từ điểm cuối vết cà trượt đến B là 0,5m.

- Số (1): Vết cà trượt không liên tục dài 23,7m nằm trên khu vực giao cắt tại vòng xuyến. Vết có chiều từ đường nối thành phố T đi quốc lộ D (theo hướng Đ – Tây). Từ điểm đầu vết cà trượt vào B là 0,15m và cách điểm cuối vết cà trượt số (0) là 4,1m; điểm cuối vết được xác định ngay giá để chân trước bên phải xe mô tô số (2).

- Số (2): Xe mô tô không gắn biển số nằm nghiêng bên phải trên khu vực giao cắt tại vòng xuyến. Đầu xe quay hướng Đông, đuôi xe quay hướng Tây. Từ trục bánh trước xe vào B là 5,25m; từ trục bánh sau xe mô tô vào B là 5,4m. Từ trục trước xe mô tô đến bánh trước bên trái xe ô tô là 17,2m.

- Số (3): Vết tỳ trượt liên tục dài 2,7m nằm trên mép ngoài cùng tiếp giáp với vòng xuyến của dải phân cách cứng giữa đường trên trục đường Tỉnh lộ 517 hướng đi xã Đ. Từ điểm đầu vết đến B là 5,7m điểm cuối vết được xác định ngay trục trước bên phải xe ô tô số (4). Vết có chiều từ đường nối thành phố T đi quốc lộ D (theo hướng Đ – Tây). Vị trí cao nhất của vết cách mặt đất 0,3m. Bề mặt vết bám dính chất màu đen dạng cao su và sơn.

- Số (4): Xe ô tô BKS 36A-851.24 nằm trên khu vực giao cắt tại vòng xuyến, đầu xe quay hướng Tây - B, đuôi xe quay hướng Đông – N. Từ trục bánh trước bên trái xe vào B là 4,15m, từ trục bánh sau bên trái xe vào B là 3,3m. Từ trục bánh sau bên phải xe vào điểm đầu vết tỳ trượt số (3) là 0,85m Số (5): Vết máu không rõ hình thù nằm trên mặt đường TL517 theo hướng đi từ Đ đi thị trấn N, kích thước (0,3x0,3)m. Từ tâm vết máu đến B là 10m và cách trục bánh trước bên phải xe ô tô số (4) là 4,9m.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện là xe mô tô không gắn biển kiểm soát ghi nhận: Phần trước chắn bùn trước, ốp nhựa mặt nạ, đèn pha và đèn xi nhan trước hai bên, phần trước ốp nhựa đầu xe, cánh yếm và thành cánh yếm bên phải vỡ rời, bung bật khỏi xe. Mặt và má phải lốp trước, cạnh bên phải vành trước tương ứng hàng số 2.25-17 có vết cà trượt làm mòn cao su, kích thước 31x7cm, vết có chiều ngược chiều chuyển động tiến, chếch từ tâm ra ngoài. Mặt vết tại vị trí cạnh vành bám dính chất màu đen dạng sơn. Mặt ngoài trước đầu bên phải trục trước, mặt ngoài trước càng trước bên phải, mặt ngoài trước các bộ phận phía sau bên phải ốp mặt nạ có các vết cà trượt làm mòn, xước, nứt vỡ, bung bật nhựa, mòn xước cong vênh kim loại kích thước 55x20cm, các vết có chiều từ phải qua trái, mặt các vết bám dính chất màu đen dạng sơn. Vị trí cao nhất của các vết cách mặt đất 16cm. Mặt sau ngoài trên tay nắm bên phải, mặt ngoài bên phải lốc máy, mặt trên giá để chân trước bên phải có các vết cà trượt làm mòn rách cao su, mòn xước cong vênh kim loại, mặt các vết bám dính đất cát và chất màu trắng đục dạng bột đá.

Tại biên bản khám phương tiện là xe ô tô BKS: 36A-851.24 ghi nhận:Mặt trước bên trái ba đờ xốc trước có các vết tỳ trượt, cà trượt làm mòn sơn và nhựa kích thước 33,5x10cm, các vết có chiều từ trên xuống dưới chếch từ trước về sau, mặt các vết tại vị trí tỳ trượt bám dính chất màu đen dạng cao su, vết cà cách mặt đất 17,5-51cm. Mặt trước ngoài bên trái đầu xe có các vết cà trượt làm mòn sơn, mòn xước nứt vỡ bung bật nhựa, mòn xước móp méo kim loại, kích thước 41x50cm, các vết có chiều từ trước về sau. Vị trí cao nhất của các vết cách mặt đất 74cm. Mặt trước ngoài bên trái đầu xe có các vết tỳ trượt làm sạch bụi đất, gãy gương chiếu hậu bên trái, móp méo kim loại, vỡ kính chắn gió trước và gãy kính chắn gió sau...Mặt trước ngoài bên trái đầu xe, mặt và má ngoài lốp trước bên phải, mặt ngoài la răng lốp trước bên phải có vết cà trượt làm mòn xước nứt vỡ nhựa, mòn rách cao su, mòn xước kim loại.

Ngày 25/6/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra quyết định trưng cầu số 631/QĐ-ĐTTH trưng cầu Phòng K1 Công an tỉnh T giám định dấu vết trên phương tiện. Tại bản kết luận giám định số 2512/KL-KTHS ngày 04/7/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện:

Mặt trước bên trái Ba- đờ-xốc trước xe ôtô BKS: 36A- 851.24 với mặt và má phải lốp trước, cạnh bên phải vành trước, tương ứng hàng số "2.25-17" xe môtô không gắn biển kiểm soát; Tại thời điểm va chạm, xe ôtô BKS 36A- 851.24 có hướng chuyển động gần vuông góc từ phải sang trái so với hướng của xe môtô không gắn biển kiểm soát; Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước dầu vết cà trượt (0), được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, trong khu vực vòng xuyến ngã năm Đ (giao nhau giữa đường Q- tỉnh tổ 517- đường nối thành phố T đi Quốc lộ D).

Ngày 16/9/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định số 975, 976/QĐ-ĐTTH trưng cầu giám định tỉ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn K và Nguyễn Xuân Q. Tại bản kết luận số 745, 746/KLTTCT-PYTH ngày 18/10/2024 của Trung tâm P kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn K tại thời điểm giám định là: 58% (Năm mươi tám phần trăm). Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Xuân Q tại thời điểm giám định là: 12%.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trích xuất hình ảnh camera hành trình của xe ô tô BKS: 36A-851.24 và camera an ninh do Công an xã Đ quản lý ghi nhận hình ảnh vụ tai nạn giao thông, phù hợp với lời khai của bị can, bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác.

Về phần dân sự: Bị can đã bồi thường cho các bị hại tổng số tiền 110.000.000đ, bị hại và đại diện các bị hại không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Về thu giữ và xử lý vật chứng của vụ án: Trả lại 01 xe ô tô BKS: 36A-851.21 cùng các giấy tờ liên quan cho Lê Văn L. Chuyển 01 xe mô tô không gắn biển kiểm soát đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

*Tại bản Cáo trạng số 86/CT-VKS, ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn truy tố bị cáo Lê Văn Lực về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo Điều 260 Bộ luật hình sự.

-Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo: từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về hình phạt bổ sung: Không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tô tụng hình sự

Trả lại 01 xe mô tô không biển biểm soát cho ông Vũ Đình H2

-Về dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận với nhau về phần dân sự. Nay không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận đối với Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đều đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình cụ thể như sau:

Khoảng 20 giờ 59, ngày 14/6/2024, bị cáo Lê Văn L có giấy phép lái xe hợp lệ, điều khiển xe ô tô BKS 36A – 851.24 lưu thông qua khu vực tại ngã 5 vòng xuyến giao nhau giữa đường T với đường nối đi thành phố T, thuộc thôn Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa di chuyển theo hướng thành phố T đi thị trấn N, huyện T. Khi đi qua vòng xuyến đã không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, không nhường đường cho người đi từ bên trái, dẫn đến mặt trước bên trái ba đờ xốc trước xe ô tô do L điều khiển đã đâm va vào mặt và má phải lốp trước, cạnh bên phải vành trước xe mô tô không gắn biển kiểm soát do anh Nguyễn Văn K điều khiển, chở theo phía sau là anh Nguyễn Xuân Q khi đang sang đường. Hậu quả anh K bị tổn thương 58%, anh Q bị tổn thương 12%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh K và anh Q là 70%.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể bị hại; Biên bản khám nghiệm phương tiện và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lê Văn L điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, không nhường đường cho người đi từ bên trái, hậu quả đã đâm va vào xe mô tô dao anh K điều khiển chở theo anh Q, dẫn đến anh K và anh Q tổn hại 70% sức khỏe, đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8, khoản 2 Điều 24 Luật giao thông đường bộ và phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn truy tố đối với bị cáo Lê Văn L là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến sức khỏe của người khác, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông đường bộ. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi; Tự nguyện bồi thường chi phí thiệt hại cho bị hại; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, căn cứ vào tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có khả năng tự cải t ạo tại địa phương, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội mà cho cải tạo, giáo dục dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ sức răn đe giáo dục bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần thiết phải áp dụng khoản 5 Điều 260 đối với bị cáo nên trả lại giấy phép lái xe (bản chính) mang tên Lê Văn L cho bị cáo.

[6] Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tô tụng hình sự.

Trả lại 01 xe mô tô không biển biểm soát cho ông Vũ Đình H2

[7] *Về dân sự*: Bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận với nhau về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét về phần dân sự.

[8] Về án phí*:* Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

Xử phạt bị cáo Lê Văn L: 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Trả lại giấy phép lái xe mang tên Lê Văn L (bản chính) cho bị cáo (Hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án).

- Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tô tụng hình sự

Trả lại 01 xe mô tô không biển biểm soát cho ông Vũ Đình H2

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 14- VC/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn)

- Về án phí: Áp dụng điều 135, 136, Điều 333 BLTTHS; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH.

Buộc bị cáo Lê Văn L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện được quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh TH;
- VKSND Triệu Sơn;
- Công an Triệu Sơn;
- Thi hành án DS Triệu Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện BH;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Lan

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn mạnh Hùng Đàm Thị T1 **Lê Thị L1**

.